

Số: 110/2022/QĐST-DS

Quận 5, ngày 12 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 07 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 128/2022/TLST-DS ngày 05/7/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”,

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Kim N, sinh năm 1974; hộ khẩu thường trú: Số 5/49/21A đường NL, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: Số 451/11A đường BD, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1990 và/hoặc bà Bùi Thị Ánh T, sinh năm 1996 ; địa chỉ: Số 451/11A BD, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền ngày 08/6/2022)

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Diễm T, sinh năm 1973; địa chỉ: Số 349/4 đường NT, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Quang H, sinh năm 1974, địa chỉ: Số 349/4 đường NT, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Bùi Thị Kim N và bà Huỳnh Thị Diễm T có ký Hợp đồng vay tiền số công chứng 00025253, quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng T ngày 23/12/2017;

2.2. Bà Huỳnh Thị Diễm T xác nhận còn nợ bà Bùi Thị Kim N số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 27/7/2022 là 225.850.000 (hai trăm hai mươi lăm triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng. Bà Bùi Thị Kim N xác nhận chỉ yêu cầu cá nhân bà Huỳnh Thị Diễm T trả nợ, bà Huỳnh Thị Diễm T xác nhận đây là khoản nợ vay cá nhân của bà, không liên quan đến ai khác.

2.3. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Bùi Thị Kim N và bà Huỳnh Thị Diễm T về việc:

Bà T sẽ trả cho bà N số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 27/7/2022 là 225.850.000 (hai trăm hai mươi lăm triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng trong vòng 06 tháng, chia làm 02 đợt:

Đợt 1 vào ngày 15/11/2022 trả số tiền 112.925.000 (một trăm mười hai triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn) đồng,

Đợt 2 vào ngày 16/02/2023 trả số tiền 112.925.000 (một trăm mười hai triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

Sau khi bà N trả hết số tiền trên thì Hợp đồng vay tiền số công chứng 00025253, quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng T ngày 23/12/2017 không còn giá trị pháp lý.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm là 5.646.250 đồng (Năm triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng)

- Bà Huỳnh Thị Diễm T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.646.250 (Năm triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi) đồng.

- Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí số tiền là 6.227.397 (Sáu triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm chín mươi bảy) đồng cho bà Bùi Thị Kim N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0009989 ngày 05/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Chi cục THADS Quận 5;
- Lưu hồ sơ vụ án (Phương).

**THẨM PHÁN**

**Mai Thị Thái Hòa**